

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 7 - 2023
V/v Ly hôn.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Duy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Minh Cảnh

Bà Hồ Thị Kim Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Hồng Vỹ là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Hồng D, sinh năm 1995

Cư trú tại: 87/2 Ph Ng L, thành phố Q, tỉnh B. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Tuấn H, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Kanagawa-Ken, Atsugi-shi, Aina 542-13, Nh. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05 tháng 5 năm 2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Trần Hồng D trình bày:

Về hôn nhân: Chị với anh Huỳnh Tuấn H tự nguyện tìm hiểu rồi đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn và được UBND phường L, thành phố Q, tỉnh B cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 51 ngày 29.8.2019. Sau khi kết hôn thì năm 2020 anh H đi sang Nh B sống cùng gia đình theo diện bảo lãnh, từ đó anh H ít quan

tâm, chăm sóc chị dẫn đến hai vợ chồng anh chị mâu thuẫn, cãi vã và không liên lạc với nhau từ năm 2020 đến nay. Hiện nay chị thấy vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau, mỗi người sống mỗi nơi đã lâu, không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn anh Huỳnh Tuấn H.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai được chứng nhận của đại sứ quán ngày 28/6/2023, bị đơn anh Huỳnh Tuấn H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Trần Hồng D tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thành phố Q ngày 29/8/2019. Sau khi kết hôn anh sang Nh B sinh sống cùng gia đình theo diện bảo lãnh và anh chị chỉ liên lạc qua internet. Nhận thấy hiện tại cuộc sống của anh và chị D cách xa về mặt địa lý, không gặp mặt nhau, dần dần tình cảm phai nhạt, hiện tại mỗi người đều có cuộc sống riêng, tình cảm đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị D xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị D.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Hồng D. Về hôn nhân: Chị Trần Hồng D được ly hôn anh Huỳnh Tuấn H. Về con chung, tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Huỳnh Tuấn H và chị Trần Hồng D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H, chị D theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Hồng D và anh Huỳnh Tuấn H tự nguyện tìm hiểu rồi đăng ký kết hôn. Việc kết hôn là tự nguyện, không bị ai ép buộc và đã được UBND phường L, thành phố Q cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 51 ngày 29.8.2019 nên hôn nhân của chị D, anh H là hợp pháp. Sau khi kết hôn, do vợ chồng sống xa cách nhau về mặt địa lý, không gặp mặt nhau mà chỉ liên lạc qua Internet để nói chuyện với nhau, dần dần tình cảm phải nhạt, không còn tin tưởng và quan tâm đến nhau, hiện tại mỗi người đều có cuộc sống riêng, không còn thương yêu nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị D yêu cầu được ly hôn anh H và anh H cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị D là phù hợp quy định tại Điều 19, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Trần Hồng D xin ly hôn anh Huỳnh Tuấn H.

[2.2] Về con chung: Anh H, chị D không có con chung, không yêu cầu tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.2] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Trần Hồng D phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

[4] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Duyên và không giải quyết về con chung, tài sản chung là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19, 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Hồng D

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Hồng D được ly hôn anh Huỳnh Tuấn H
2. Về con chung: Không yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Hồng D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm chị D đã nộp theo Biên lai thu số 0000328 ngày 19 tháng 5 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Trần Hồng D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Anh Huỳnh Tuấn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- UBND Tp.Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Duy